

Số: 02/2023/QĐST-HNGĐ

Chiêm Hoá, ngày 04 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 254/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1981.

ĐKHKTT: Thôn Pác C, xã Linh P, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ở hiện nay: Thôn Ngọc M, xã Minh Q, huyện Lâm B, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: A Đồng Văn T, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn Pác C, xã Linh P, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng C. Địa chỉ: Số xxx Linh Đ, phường Hoàng L, quận Hoàng M, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền (thường xuyên): Ông Vũ Đình P - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Chiêm H, Chi nhánh Ngân hàng C tỉnh Tuyên Quang. Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Quang H - Chức vụ: Phó Giám đốc.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 60, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A và A Đồng Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là Đồng Minh Q, sinh ngày 15/7/2018 và Đồng Minh T, sinh ngày 22/9/2009. A Đồng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn.

Con chung là Đồng Quỳnh T, sinh ngày 09/9/2004, hiện nay đã trưởng thành trên 18 tuổi, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị A và A Đồng Văn T tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Nguyễn Thị A có trách nhiệm trả khoản tiền vay ngày 28/5/2019 cho Ngân hàng C số tiền gốc là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc phải trả khi đến hạn thanh toán theo sổ vay vốn mã khách hàng 7094553xxx, mã món vay 6600000715371xxx;

Kể từ khi đến hạn thanh toán, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên thoả thuận trong sổ vay vốn mã khách hàng 7094553xxx, mã món vay 6600000715371xxx.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị A nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và phải nộp án phí dân sự có giá ngạch là 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng là 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0005466 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa. Chị Nguyễn Thị A phải nộp thêm số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng). A Đồng Văn T không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã Linh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu.

Hoàng Mạnh Tuấn